

## CƯƠNG YẾU ĐỀ TU

### Giảng tại chùa Thiên Phước - Long An

21-7-2000 - Canh Thìn

Hôm nay thể theo lời mời của Sư Bà tại chùa Thiên Phước cũng như trong Giáo Hội, chúng tôi về đây giảng một thời pháp cho Tăng Ni và toàn thể Phật tử nghe. Trên đường tu, chúng ta muốn tu đúng với chánh pháp của Phật để được an lạc giải thoát, thì điều kiện tiên quyết là phải hiểu, phải nhập được chánh pháp.

Hồi xưa có Thiên sư Đạo Lâm ở Trung Quốc, Ngài rất quyết tâm tu hành. Để đạt được kết quả như sở nguyện, Ngài dùng cây cột thành chỗ ngồi như một ổ quạ, trên cháng ba của một cổ đại thụ. Ngài ngồi trên đó tu. Đương thời người ta không biết tên Ngài là gì nên họ gọi là Ổ Sào Thiên sư. Ổ là quạ, sào là ổ, Thiên sư ngồi tu trên ổ quạ. Do quyết tâm tu nên chẳng bao lâu Ngài ngộ đạo. Từ đó, tiếng đồn vang khắp.

Khi ấy Bạch Cư Dị là một thi sĩ nổi tiếng và rất mến mộ đạo Phật. Nghe Ngài là người được đắc đạo nên ông tìm tới. Dưới gốc cây, ông nhìn lên chấp tay thưa: "Bạch Hòa thượng, cúi xin Ngài vì con nói pháp cương yếu, để con theo đó mà tu". Ngài liền đọc bài kệ, nguyên văn chữ Hán là:

Chư ác mạc tác

Chúng thiện phụng hành

Tự tịnh kỳ ý

Thị chư Phật giáo.

Dịch:

Chớ làm các điều ác

Vâng làm các điều lành

Giữ tâm ý trong sạch

Đây lời chư Phật dạy.

Nghe bài kệ ấy xong ông cười, nói:

- Bạch Hòa thượng, bài kệ này con nít tám tuổi cũng thuộc, Ngài dạy cho con làm gì!

Thiên sư nói:

- Phải, bài kệ này con nít tám tuổi cũng thuộc, nhưng ông già tám mươi làm cũng chưa xong!

Bài kệ này thường được in trong lá phái quy y của quý Phật tử đó. Chư Phật đã dạy như thế, chứ không phải chỉ một đức Phật thôi. Chúng ta nên lưu tâm cho rõ. Tôi sẽ thứ tự giải thích bốn câu kệ này cho quý vị thấy tầm vóc quan trọng của nó.

**Chư ác mạc tác là không làm các điều ác. Điều ác là những điều gì?** Phật dạy tất cả người tu khi bước chân vào đạo, đều phải giữ giới. Nếu cư sĩ thì giữ năm giới; người xuất gia thọ Sa-di giữ mười giới, Tỳ-kheo giữ hai trăm năm mươi giới; Tỳ-kheo Ni ba trăm bốn mươi tám giới... Như vậy bước đầu vào đạo là phải giữ giới. Giữ giới là để ngăn ngừa không làm những điều tội lỗi. Cho nên trong giới luật thường có câu **phòng phi chỉ ác, tức là ngừa đốn, ngăn dứt tội ác.**

Người bước vào đạo, Phật bắt phải giữ giới để ngừa đốn, chặn đứng không cho làm những điều tội ác. Giới không cho chúng ta rơi vào hầm sâu, hố thẳm, nên giới là hàng rào để ngừa đốn sự nguy hiểm cho chúng ta. Người tu xuất gia hay tại gia, đều phải có hàng rào để ngừa đốn tội lỗi. Nếu không có hàng rào đó, chúng ta dễ rơi vào những chỗ nguy hiểm, hậu quả không an vui mà còn dẫn đến nhiều khổ đau khác nữa.

Tôi nói gần nhất là giới của cư sĩ tại gia. Phật không cho sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, xì ke, ma túy... Phật cấm không được làm những điều này. Nếu Phật tử làm thì sẽ dẫn đến đau khổ, tội lỗi. Bước đầu vì sợ tội, sợ phạm nên quý vị không làm những điều đó, tức là không làm điều ác.

Các hành động như giết người, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu say... có ác không? Năm điều đó là tội ác cho nên chúng ta ngừa đốn, không làm, không làm tức là giữ giới. Nhờ giữ giới nên tránh được tội ác. Tránh được tội ác rồi, kể đó chúng ta mới làm các việc lành. Làm các việc lành như tu Thập Thiện, tức là mười điều lành của người tu Thiên thừa Phật giáo. Người tu Thập Thiện sau khi chết sẽ sanh về cõi trời. Trong mười điều lành đó thân có ba, miệng có bốn, ý có ba điều.

Thân có ba là: "Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm". Miệng có bốn là: "Không nói dối, không nói lời hung dữ, không nói lưỡi đôi chiều, không nói lời thêu dệt". Ý có ba là: "Bớt tham, bớt sân, bớt si". Người tu không làm mười điều ác đó sẽ được sanh về cõi lành. Như vậy bước đầu của người tu Phật là phải ngăn chặn dòng tội lỗi. Không gây tạo tội lỗi là bước thứ nhất trên đường tu. Người theo đạo Phật mà không chịu giữ giới là người không biết tu.

Trong mười điều đó: thân ba, miệng bốn, ý ba. Chúng ta có thể giữ được thân, miệng nhưng ba điều của ý, quý Phật tử có giữ được không? Thí dụ

về tham, cái tham hết sức nhỏ như tham ăn. Bình thường thấy gà vịt nuôi sẵn ở nhà cũng thương, nhưng khi đã thèm ăn rồi thì cứ đề xuống đất. Nó giãy giụa mấy cũng mặc, đâu có xót xa chút nào, miễn được ăn ngon thôi. Vì miếng ăn mà chúng ta tàn sát chúng sanh không thương tiếc!

Nên tôi nói người tu ăn chay có lợi rất lớn, dễ tăng trưởng lòng từ bi. Thí dụ chư Tăng Ni ăn chay trường, khi ra đường có những hồ ao gần bên, cá dưới ao nhảy lên bờ giãy giụa, quý vị thấy thế thì sao? Thấy thương, lượm bỏ xuống hồ. Còn người không ăn chay trường, thấy thì sao? Thì mừng, lượm bỏ vô giỏ. Như vậy có một việc thôi, mà người ăn chay trường thấy thương, còn người ăn mặn thì thấy là món ăn ngon nên lượm bỏ vô giỏ.

Cái khổ sợ kinh hoàng của nó, mình không một chút xót thương. Rồi người tu ăn chay thì có lòng từ đối với chúng sanh hơn. Người tu mà còn tham ăn ngon là còn sát phạt sinh vật khác, không biết thương tiếc mạng sống của nó. Từ tham ăn rồi tới tham tiền, tham của.

Tham tiền, tham của thì sao? Thì ra đường thấy ai làm rơi bóp lượm lên. Lượm được mừng quá giấu luôn. Như vậy do tham, dù không trực tiếp ăn cắp, nhưng đã gián tiếp làm việc đó rồi. Người mất của họ buồn rầu, mình lượm được thì mừng vui. Tức là vui trong sự đau khổ của người khác. Như vậy có tội không? Chúng ta thấy từ tham làm ra bao nhiêu tội ác. Sân cũng vậy. Khi nào nổi nóng ít ai bình tĩnh, sáng suốt nói lời tốt lành. Người ta nói trái ý, mình nổi giận liền kêu tên chửi mắng. Do giận dấy lên, chúng ta mất hết trí khôn nên nói bậy, gây ra tội lỗi. Người tu phải bớt nóng giận. Chẳng riêng gì giới Phật tử cư sĩ mà kể cả người xuất gia có hết được nóng giận chưa? Bình thường quý vị sợ nhưng tới nổi cơn lên thì hết sợ! Để thấy khi nổi giận lên thì trí tuệ sáng suốt bị khuất lấp đi, không còn nữa nên nói bậy, làm bậy.

Trong gia đình Phật tử cư sĩ, vợ chồng có tình ràng buộc từ buổi đầu cho tới ngày nhắm mắt. Nhưng khi nổi giận thì bất kể, nói những lời hết tình hết nghĩa, làm cho tan nát cả gia đình. Thế thì nóng giận có phải là tội ác không? Nếu chúng ta bớt nóng giận thì bớt tội ác. Đó là một cái lẽ thật. Người tu phải làm sao tự mình kiềm chế. Ở đây tôi nói bớt thôi, chứ chưa dám nói hết. Thí dụ trước kia quý vị nóng một trăm phần trăm, kể từ nay về sau, mỗi tháng bớt xuống chừng mười phần trăm. Như vậy tới cuối năm sẽ hết hoàn toàn. Dứt được sân thì mình bớt khổ và những người chung quanh cũng bớt khổ. Nóng giận làm cho người ta mất hết lương tri, mất hết trí tuệ. Những việc không nên làm mà cứ làm là điều hết sức nguy hiểm.

Thứ ba là si mê. Sao gọi là si mê? Nhiều vị khi bị người ta nói "Chị khờ quá!", nổi giận liền. Nói "khờ"

còn nhẹ, nói "ngu quá!" thì sao? Nổi giận ùng ùng lên. Bởi cho rằng người ta nói ngu là xúc phạm đến giá trị của mình, làm cho mình mất hết uy tín, danh dự... Nếu nghe nói ngu mà cứ cười: "Họ nói mình ngu mà mình không ngu thì thôi", như vậy khỏe biết mấy. Phải chi họ nói ngu mà mình ngu liền thì nổi giận là đúng. Người ta nói ngu mà mình không ngu thì thôi, có hệ trọng gì. Vậy mà không bao giờ chịu. Người xưa còn nói: "Càng học thấy càng dốt", đây là câu nói của hàng Thánh nhân chứ không phải thường.

Học nhiều lẽ ra phải thông minh, sao "càng học càng thấy dốt"? Bởi trên thế gian cả trăm cả triệu ngành nghề khác nhau. Thí dụ như chúng ta học nghề bác sĩ y khoa, giỏi về bệnh trạng, biết thuốc trị cho bệnh nhân hết bệnh, đó là bác sĩ hay. Nhưng nếu đưa ông bác sĩ qua ngành điện hoặc ngành hóa chất hay các ngành tầm thường hơn như thợ hồ, thợ mộc thì ông có biết gì không? Như vậy trăm ngàn nghề, mình biết có một nghề, còn bao nhiêu nghề không biết, thì đâu gọi là khôn hoàn toàn. Mình biết có một phần trong muôn phần thì vẫn còn ngu, chưa thể gọi là thấu suốt được hết.

Ngu mà biết ngu là chưa thật ngu. Ngu mà không biết ngu đó mới thật là ngu! Khi nghe người ta nói mình ngu, mình cười thôi: "Trong trăm nghìn muôn ức việc, tôi biết có một hai việc thôi bảo ngu là phải". Nói như vậy có thiệt thòi giá trị của mình không? Người bàng quan nghe thế, họ chê cười hay là khen ngợi? Chúng ta có những thứ si mê hết sức là vô lý, không đáng si mê mà cứ si mê. Từ si mê không chấp nhận mình ngu nên sanh ra sân. Từ sân gây tai họa nguy hiểm thêm.

Trong kinh A Hàm, Phật có kể câu chuyện:

Có một thầy Tỳ-kheo tu hành rất chân chính, Ngài tránh xa quần chúng, tu trong một khu rừng. Những tiều phu hái củi thấy thế, họ về nói lại trong xóm nghe. Trong xóm, có một thiếu nữ rất tâm đạo, nghe vị Tỳ-kheo tu chân chính như thế, nên cô xin phép ba mẹ mỗi ngày bưng một bát cơm vào rừng cúng dường cho thầy. Thấy thế, xóm làng nghi ngờ cô gái có tình ý với thầy. Họ đồn bậy, cô buồn nên không dâng cơm nữa. Trước khi không dâng cơm, cô thưa với thầy:

- Thưa thầy, con đã phát tâm cúng dường cho thầy, nhưng bây giờ xóm làng đàm tiếu, nói con có ý riêng thầy, nên con không dám dâng cơm cho thầy nữa.

Nghe xong thầy Tỳ-kheo ấy buồn, vì nghĩ mình tu chân chính thế này, mà người ta đàm tiếu những chuyện không hay, thôi thì chết đi cho rồi. Thầy mới làm một dây thông lọng treo trên cây cổ thụ. Lúc Thầy vừa đưa cổ vào dây, có vị thần hiện ra hỏi:

- Tại sao thầy lại tự tử?

Thầy trả lời:

- Tôi tu hành chân chính mà bị người ta đồn có tình ý với cô gái cúng dường cơm cho tôi. Vì vậy tôi xấu hổ, muốn tự tử chết cho rồi.

Vị thần đó hỏi:

- Thưa thầy, nếu người ta đồn thầy chứng quả A-la-hán, lúc đó thầy có thành A-la-hán không?

- Nếu tôi chưa chứng A-la-hán, mà bảo tôi chứng A-la-hán, tôi cũng đâu thành A-la-hán được.

Vị thần hỏi:

- Vậy nếu người ta nói thầy có tình ý xấu mà thầy không có, tại sao thầy lại tự tử?

Nghe thế, thầy Tỳ-kheo mở thông lọng xuống bỏ. Sau một thời gian tinh cần, thầy chứng quả A-la-hán.

Câu chuyện đó nói với chúng ta điều gì? Dư luận khen chê có thật hay không? Thí dụ quý vị tu chưa tới đâu, mà nghe nói "Thầy đã chứng A-la-hán, thầy đã là Bồ-tát rồi," quý vị có mừng không? Lời khen mà không có lẽ thật thì cũng vô giá trị. Ngược lại, nếu người ta nguyện rủa: "Thầy tu lỗi thôi quá coi chừng đọa địa ngục", quý vị nổi giận không? Nếu mình tu thanh tịnh, người ta nói đọa địa ngục, mình có đọa đâu mà sợ. Nên cứ cười thôi, đâu có gì phải nổi nóng.

Trên thế gian người ta nói xấu, nói tốt đâu có giá trị thật. Vậy mà ai hơi xúc phạm là mình nổi nóng lên, la hét om sòm. Đó là si mê rồi. Nếu chúng ta không si mê thì cuộc sống có phải an lành không? Nên đạo Phật thường dạy chúng ta phải tránh si mê. Bởi vì si mê là nhân đưa chúng ta đến đau khổ. Nên bớt si mê là bớt khổ đau. Nếu còn si mê là còn đau khổ.

Muốn hết si mê chúng ta phải thường quán chiếu đúng với lẽ thật. Vì vậy người tu Phật đi vào đạo bằng trí tuệ, chứ không phải bằng cầu xin. Nhưng hiện nay quý chẳng những Phật tử, mà kể cả người tu cầu xin nhiều hơn vận dụng trí tuệ.

Phật tử tới chùa dâng một đĩa quả rồi lạy, thầy hay cô đánh chuông, bảo: "Phật tử nguyện gì thì cứ nguyện đi." Thế là một đàn nhận, một đàn xin, Phật tử cứ thế mà cầu: "Nguyện cho gia đình con được bình an, cho con cái học giỏi, cho làm ăn phát tài..." Rõ ràng cúng Phật ít mà xin thì quá nhiều. Như vậy có phải tham không? Phật dạy bớt tham, bớt sân, bớt si mà chúng sanh tham như vậy, Phật biết làm sao? Chỉ còn lắc đầu.

Chúng ta tu mà không hiểu được lời Phật dạy, làm sao tu theo Phật được. Đến chùa, nếu có cầu nguyện, người Phật tử hiểu đạo nên nguyện thế này: "Nguyện Tam Bảo chứng minh hộ độ cho tất cả chúng sanh đều hết mê lầm, hết đau khổ." Như vậy là quá đủ. Bởi vì trong chúng sanh đã có mình rồi. Còn xin cho một mình mình thì tham lam, ích kỷ quá, Phật đâu có vui. Nhiều khi tôi cũng hơi buồn khi thấy Phật tử có ý trao đổi nhiều quá.

Thí dụ Phật tử cúng cho thầy hoặc cô, mỗi tháng năm ba trăm gì đó. Một hôm có người nhà ốm đau, bèn đến nhờ thầy cầu an giùm. Thầy bận việc không đi tới nhà được thì buồn liến, thầy không thương mình. Như vậy cúng để mong thầy bảo bọc cho gia đình. Bệnh, chết hay trong gia đình có chuyện gì, nhất nhất thầy đều phải có mặt để cầu cúng. Như vậy cúng chùa giống như đóng tiền bảo hiểm vậy. Cho nên từ sự hiểu lầm của Phật tử mà Tăng Ni trở thành khó xử. Bởi khi nhận của cúng dường tức là thiếu nợ Phật tử. Phật tử yêu cầu mà không làm theo thì Phật tử buồn, không đi chùa nữa. Cho nên chiều Phật tử, Tăng Ni đi cầu cúng hoài, thành ra đánh mất ý nghĩa và giá trị thực của một tu sĩ.

Phật tử sáng suốt, hiểu và hành đúng đạo lý, thì Tăng Ni dễ tu, dễ hóa duyên. Nói vậy không có nghĩa tôi qui lỗi về hết cho quý Phật tử. Đôi lúc thầy cô cũng nhiệt tình quá, Phật tử chưa kịp mời mà quý vị đã hưởng ứng trước rồi! "Nghe nói ông thân của cô bệnh nhiều, thôi để chiều nay thầy tới cầu an cho." Sốt sáng quá nên thành thói quen. Bây giờ chúng ta phải sửa lại. Làm việc gì phải xét xem việc đó có hợp với chánh pháp, với đạo lý không. Không nên làm những việc sai lầm, trái với những lời Phật dạy.

Chúng ta tu theo Phật là mở sáng trí tuệ. Trong kinh Phật thường dạy si mê là tầm tối, trí tuệ là sáng suốt. Tuy si mê là nhân của tham sân, nó khó trị, nhưng nếu biết trị thì dễ lắm. Như trong ngôi nhà tối lâu năm không có người ở, bây giờ muốn cho hết tối, chỉ cần đốt lên một ngọn đèn, hay đem một cây đuốc đến là ngôi nhà sáng liền.

Như vậy muốn hết tối, chỉ dùng ánh sáng. Ánh sáng mới phá tan si mê, tầm tối. Trí tuệ cũng vậy, nó giúp chúng ta diệt được vô minh. Như chúng ta hiểu sai lầm về việc cầu cúng, khi được nghe quý thầy giảng giải liền nhận ra, sửa đổi ngay là chúng ta đã sáng rồi. Đâu phải đợi mười năm, hai mươi năm mới sáng. Nghe, biết trước kia mình mê lầm, bây giờ bỏ mê lầm, bỏ chấp trước là hết mê lầm. Hết mê lầm là trí tuệ, rất nhanh.

Nên Phật dạy chúng ta tu phải thấp sáng ngọn đuốc trí tuệ. Có đuốc trí tuệ rồi, chúng ta mới giải hết được những nỗi khổ đau. Bởi mê lầm cho nên chúng ta đau khổ, nếu hết mê lầm thì hết đau khổ.

Ví như người đi lạc trong rừng, không biết lối ra. Lúc đó lao đao lặn lội, tìm chỗ này chỗ kia nhọc nhằn khổ sở mà vẫn không ra khỏi rừng. Đến khi gặp được người chỉ đường, nắm vững lối đi rồi, cứ theo đó mà ra thì hết lạc lảm. Hết lạc lảm thì hết đau khổ. Nên chỉ có trí tuệ, thấy rõ được lối đi mới hết đau khổ. Không có trí tuệ thì chúng ta mãi khổ đau.

Tăng Ni cũng như Phật tử, không nên nghĩ dùng thật nhiều công phu mới gọi là chuyên tu. Chúng ta mở sáng trí tuệ mới đúng là chuyên tu. Phật dạy chúng ta bước từng bước, ngăn ngừa không cho rơi vào tội lỗi, đó là giữ giới. Từ giữ giới, tiến lên loại trừ tham, sân, si để tâm được trong sạch, đó là bắt đầu có trí tuệ. Như thế dần dần đi tới chỗ bình an.

Đó là câu thứ nhất "Chớ làm các điều ác".

Đến câu thứ hai "Chúng thiện phụng hành", tức là vâng làm các điều lành. Nhiều người nghĩ rằng làm lành, làm phước thì tốn của tốn công. Như vậy là thiệt thòi cho mình. Hiểu thế là sai lầm. Tôi dẫn câu chuyện của người xưa kể lại: Có anh chàng nghèo nọ ở trong một xóm toàn là người khá giả. Khi ấy có người hỏi:

- Trong xóm toàn là người khá giả, một mình chú nghèo, chú có buồn không?

Anh trả lời:

- Tôi tuy nghèo nhưng được ở trong một xóm khá giả, chẳng những tôi không buồn mà còn vui nữa.

- Tại sao?

- Bởi vì tất cả mọi người đều khá, chỉ có mình tôi nghèo. Khi thiếu thốn, tôi qua nhà này nhà kia mượn tiền, ai cũng giúp đỡ được cả. Như vậy tuy nghèo mà không đến nỗi khổ, vì có người giúp tôi.

Như vậy người nghèo thấy người giàu khá trong lòng mừng vui, không đố kỵ thì mọi người đều thương mến, nên họ sẵn sàng giúp đỡ những lúc khó khăn. Còn nếu nghèo mà sanh tâm đố kỵ nói xiên nói xéo người ta, thì dĩ nhiên họ oán ghét mình. Đã thế thì đâu ai thương và giúp đỡ nữa. Vậy mang tâm đố kỵ là khôn hay dại? Nhưng con người mang cái bản ngã trầm trọng, thấy thua người ta là đố kỵ, ganh ghét liền.

Chúng ta cứ nghĩ tài sản trong tay mới thực là của mình, còn của người khác thì không dính dáng gì tới mình. Nhưng không phải như vậy. Anh chàng nghèo mà cả làng đều thương, ai cũng sẵn sàng giúp đỡ thì anh cũng cảm thấy hạnh phúc an vui. Còn người giàu mà tâm keo xén, ích kỷ, bo bo canh

giữ sự sản của mình, không ai thương hết thì khi gặp khổ vẫn cứ khổ như thường.

Ta cứ mong cho mọi người được sung sướng, còn phần mình không quan trọng. Lo cho mọi người, mới nhìn thấy như thiệt thòi nhưng sự thật lo cho người tức là lo cho mình. Tại sao? Bởi vì trong xã hội, cuộc sống luôn liên đới nhau giữa mình và mọi người, không thể tách rời được. Nếu mọi người được vui, được no ấm thì mình mới yên vui. Còn mọi người khổ, chỉ một mình mình sung sướng thì sao? Họ đâu có để yên cho mình, hết rình ngó trước lại dòm ngó sau. Chừng đó mình vui hay lo sợ? Cho nên chỉ khi nào tất cả mọi người đều được ấm no hạnh phúc thì mình mới an vui.

Trong kinh nói Bồ-tát thấy chúng sanh khổ như mình khổ, thấy chúng sanh vui như mình vui. Cái vui khổ của mọi người là cái vui khổ của chính mình, không tách rời nhau. Vì sao? Vì sự liên đới giữa mình với mọi người là mối tương duyên tương sinh không thể tách rời được. Thế nhưng ở thế gian nhiều người ích kỷ, muốn tách riêng một mình, không dính dáng với ai. Đó là quan niệm rất sai lầm, không hiểu biết gì về lý duyên sinh cả.

Phật dạy chúng ta làm cho tất cả mọi người đều được an vui, tức là làm lành. Người đói cho họ cơm; người rách cho họ áo; người bệnh tật cho họ thuốc men v. v... Khi giúp đỡ người chính là lo cho mình. Bởi vì lo cho mình là mình gieo nhân tốt với mọi người nên mọi người quý mến. Gieo nhân tốt thì mai kia mắt thân này mình được hưởng quả tốt. Như vậy có thiệt thòi gì đâu. Còn nếu ích kỷ, chỉ lo cho mình, không biết tới người, đó mới là thiệt thòi. Vì người ta không thương thì mình gặp khó khăn người ta không giúp đỡ. Chừng đó mình sẽ khổ. Mình có của, mọi người cùng có của; mình khỏe vui, mọi người cùng khỏe vui. Đó là chúng ta biết làm lành. Biết làm lành tức là biết thương người. Thương người tức là thương mình. Cho nên chúng ta phải cố gắng làm tất cả điều thiện.

Nhiều vị hay than thở: "Người có tiền của thì kêu gọi lòng từ thiện được, còn tôi nghèo cháy da làm sao làm từ thiện?" Đó là vì họ không hiểu. Trong nhà Phật dạy bố thí có ba: tài thí, pháp thí và vô úy thí. Tài thí cũng chia làm hai: nội tài và ngoại tài.

Nếu mình có tiền của, ai đói thiếu mình giúp, đó là bố thí ngoại tài. Nếu mình không có tiền của, thấy người hàng xóm bệnh, đi đứng không vững, mình đến đỡ đần, dẫn họ đi, đó là bố thí nội tài. Có tình thương, có lòng tốt thì trong trường hợp nào, hoàn cảnh nào, chúng ta cũng làm việc thiện được. Thiếu tình thương thì không làm việc lành, việc tốt được. Câu này Phật dạy chúng ta phải tận dụng khả năng của mình làm tất cả những điều lành.

Nói cụ thể hơn, làm các điều lành là chẳng những không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu; mà còn cứu người cứu vật, bố thí giúp đỡ người nghèo thiếu, dạy người biết sống trinh bạch, nói lời chơn thật, hòa nhã khuyên răn nhắc nhở mọi người, khuyên con cháu xóm làng tránh uống rượu, hút xì ke ma túy... Đó là làm lành.

Trên đường tu mỗi ngày chúng ta mỗi bòn mót công đức. Bòn mót công đức là sao? Không phải tới chùa cúng dường mới có công đức. Giúp một người hàng xóm qua cơn hoạn nạn, là đã có công đức. Giúp một con vật bị hành hạ khổ sở, là đã có công đức. Công đức ở tất cả chỗ, tất cả mọi người. Hiểu như vậy chúng ta mới phát tâm làm lành một cách dễ dàng được.

Kể đến là bố thí pháp. Sao là bố thí pháp? Thí dụ như có người cờ bạc rượu chè làm cho gia đình nghèo túng, trước tiên chúng ta giúp tài vật cho họ qua cơn nghèo túng. Sau đó giải thích cho họ biết những tai hại của uống rượu và cờ bạc. Dạy thật rành rõ cho họ hiểu và bỏ, như vậy gọi là pháp thí.

Trong lúc đói khát người ta không thể nghe đạo lý được. Muốn họ nghe thì phải làm cho họ đỡ đói. Cho nên tài thí đi đầu rồi tới pháp thí theo sau. Có như vậy việc lành của chúng ta mới trọn. Nếu mỗi người trong xóm, thấy ai gặp khó khăn, khổ não sẵn sàng giúp đỡ, thì xóm làng đó tốt không? Nơi đó sẽ trở thành một nơi an vui, tự tại. Tất cả đều sống trong tình thương bảo bọc cho nhau thì tốt đẹp biết bao nhiêu. Vì vậy Phật dạy chúng ta phải cố gắng làm tất cả điều thiện.

Câu thứ ba "tự tịnh kỳ ý" nghĩa là giữ gìn tâm ý cho thanh tịnh. Câu này là câu then chốt. Quý vị mỗi người tự nhìn lại xem tâm ý mình có thanh tịnh chưa? Hay là như những con trốt bay quanh đám rơm, cuốn bụi tử tung. Tâm chúng ta xáo động lăng xăng, không yên ổn nên gọi là ngẫu đục. Vì tâm ngẫu đục nên chúng ta không sáng suốt. Không sáng suốt thì làm sao tạo được điều tốt, điều lành. Vì vậy tất cả điều tốt lành đều do ý trong sạch phát ra. Ý nghĩ tốt, miệng nói tốt, thân làm tốt. Như vậy ý là gốc, là nền tảng của sự tu. Cho nên Phật nhắm thẳng vào gốc đó là phải gìn giữ **tâm ý cho thanh tịnh**.

Muốn tâm ý thanh tịnh phải làm sao? Như người tu Tịnh độ, muốn cho tâm ý thanh tịnh phải dùng câu niệm Phật. Đi, đứng, nằm, ngồi luôn luôn niệm Phật. Niệm Phật không quên, để ý không chạy nhảy lung tung. Niệm Phật lâu ngày đã thuần thục rồi thì tâm không còn lăng xăng nữa. Tâm không còn lăng xăng nữa là ý được thanh tịnh. Cho nên muốn tâm ý thanh tịnh thì phải chuyên cần dùng một phương tiện nào đó để trừ dẹp những lăng xăng, lộn xộn

trong tâm. Phương tiện đó gọi là pháp tu, hoặc pháp tu Tịnh độ, hoặc pháp tu Thiền.

Người tu Thiền làm sao để tâm ý thanh tịnh? Có nhiều cách, tùy theo trình độ sai biệt. Nếu tu Thiền Nguyên thủy thì dùng pháp quán Tứ Niệm Xứ. Nếu tu Thiền Đại thừa thì quán Giả, quán Không, quán Trung đạo v. v... Nhưng có một pháp tu tôi cho rằng đó là phương thuốc trị bá bệnh. Khi dấy niệm, chúng ta biết niệm đó là vọng tưởng hư dối, liền bỏ. Niệm khác dấy lên biết là hư dối vọng tưởng, bỏ. Phương pháp này như chuyện chăn trâu vậy. Con trâu vừa nghèo đầu qua bên tây, mục đồng sợ ăn lúa mạ của người liền giật lại. Nó nghèo qua bên đông cũng giật lại. Giữ cho con trâu đừng có ngã qua, ngã lại làm hư lúa của người. Cũng vậy, tâm vừa dấy niệm chạy theo cái này, chạy theo cái nọ, mình đều bỏ. Đó là vọng tưởng, không theo! Bỏ mãi cho đến khi nào vọng tưởng yên lặng, gọi là thanh tịnh. Đó là tu Thiền.

Tất cả mầm gốc của bất tịnh đều do tâm chạy theo cảnh, duyên dính với cảnh. Chúng ta buông, không chạy theo cảnh nữa thì tâm lặng. Tâm lặng tức là thanh tịnh. Phật dạy tu đến chỗ cuối cùng là phải trở về với tâm thanh tịnh ban đầu, không còn những ý niệm lăng xăng nữa. Bởi ý niệm lăng xăng đó không phải là tâm thật của mình, nó chỉ là bóng dáng của sáu trần mà thôi.

Tôi ví dụ như mặt biển thênh thang, khi nổi sóng thì mỗi lượn sóng khác nhau. Có lượn cao, có lượn thấp nhưng mặt biển vẫn không hai. Tâm chúng ta cũng vậy, những thứ lăng xăng đó chỉ là những lượn sóng, do tâm duyên theo bóng dáng sáu trần. Còn tâm thể chơn thật lúc nào cũng tròn đầy, thanh tịnh. Cho nên tu, đừng được tâm lăng xăng đó thì thể thanh tịnh hiện tiền. Cũng như sóng nổi âm âm nhưng khi lặng rồi thì mặt biển thênh thang bằng phẳng.

Chúng ta nói những lượn sóng là mặt biển được không? Không, vì nó có giới hạn. Mặt biển thì phải thênh thang, nên sóng không là mặt biển. Tuy nhiên sóng không rời mặt biển mà có được. Nên biết sóng không phải là mặt biển, nhưng cũng không rời mặt biển. Tâm chúng ta cũng vậy, những nghĩ suy lăng xăng không rời tâm chơn thật, nhưng tâm chơn thật thì lặng yên, không giới hạn, còn suy nghĩ thì có chừng mực, có giới hạn. Cái suy nghĩ không phải là tâm thật thênh thang, nhưng cũng không rời tâm thênh thang đó. Hiểu như vậy mới thấy được cội nguồn của tâm thể chơn thật.

Phật dạy tu là cứu kính thoát ly sanh tử. Còn suy nghĩ thì còn rơi theo hai đường: hoặc thiện hoặc ác tức là nghiệp lành, nghiệp dữ. Nghiệp lành, nghiệp dữ sẽ dẫn chúng ta sanh cõi lành, cõi dữ. Đó là đi trong sanh tử. Nếu cả hai lành dữ, thiện ác đều

lặng hết, chỉ còn một tâm thanh tịnh thì chúng ta đi theo nghiệp nào? Đó là giải thoát sanh tử.

Như vậy thì muốn giải thoát sanh tử, chúng ta phải lặng hết tất cả tâm lành dữ. Tâm lành dữ là tâm tương đối, sinh diệt, không thật. Nó lặng xuống rồi thì tâm chân thật mới hiện bày. Tâm chân thật là tâm không sinh diệt. Sống được với tâm này mới gọi là giải thoát sanh tử. Cho nên Phật dạy phải lặng tâm ý cho trong sạch là vì thế. Cho nên tu theo Tịnh độ thì phải nhất tâm niệm Phật. Nhất tâm thì không còn hai, không còn phải quấy. Như vậy là tâm lặng. Còn nhà Thiền dạy dứt hết niệm tướng lăng xăng, thì chơn tâm hiển lộ. Chơn tâm hiển lộ đó là nhân giải thoát sanh tử.

Câu cuối "Thị chư Phật giáo", đây là lời dạy của tất cả chư Phật chứ không riêng gì đức Phật Thích Ca. Chỉ một bài kệ này chúng ta khéo ứng dụng, tu đúng như vậy thì sẽ được giải thoát sanh tử. Nếu chưa giải thoát sanh tử, thì ít ra cũng tránh được các đường dữ, sanh trong các cõi lành. Cho nên bài kệ này thường được in trong lá phái quy y của Phật tử. Bài kệ nhắc cho quý Phật tử thấy đó là chân lý, là lẽ thật mà mười phương chư Phật đều đồng thừa nhận như vậy, chứ không riêng gì đức Phật Thích Ca.

Người tu Phật hiểu rõ và ứng dụng tu theo bài kệ đó, thì từ một con người lỗi lầm sẽ trở thành con người lương thiện. Rồi từ con người lương thiện tiến lên con người thanh tịnh, giải thoát sanh tử. Như vậy trên đường tu, thăng tiến dần từ thấp tới cao, cho đến giải thoát hẳn mọi khổ đau.

Tóm lại, chúng ta tu giai đoạn đầu là bỏ ác, làm thiện. Cuối cùng thiện ác đều dẹp luôn, chỉ còn một tâm thanh tịnh. Đó là chỗ cứu kính. Nếu quý vị nghe nhớ ứng dụng tu thì sẽ thấy giá trị của việc tu hành ngày càng thâm sâu, ngày càng an lạc. Mong rằng tất cả hãy nỗ lực tinh tấn tu hành, đến khi nào đạt được kết quả viên mãn mới thôi.